TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18/9/2019
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Hoàng Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Văn Gốc

2. Ông Nguyễn Văn Đông

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa: Trần Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 403/2018/TLST-HNGĐ ngày 25/12/2018, về việc:*"Tranh chấp ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/8/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm 1992 (có mặt).

ĐKTT: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh An Giang

Chỗ ở hiện nay: ấp D, xã E, huyện F, tỉnh Bình Dương

Bị đơn: Ông **Nguyễn Vân T**, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu vực G, phường H, quận I, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/08/2018 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C trình bày: Qua mai mối và tìm hiểu bà và ông T được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào tháng 7 năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận I, thành phố Cần Thơ. Thời gian đầu cuộc sống gia đình hạnh phúc. Sau hai tháng chung sống bà phát hiện ông T sử dụng ma túy, lúc đó bà đang mang thai, bà cùng gia đình khuyên ngăn ông T cai nghiện, lần đầu cai nghiện được hai tháng về nhà một thời gian ông T lại tiếp tục sử dụng ma túy không quan tâm đến bà. Bà vẫn bỏ qua và khuyên chồng cai nghiện được thêm một năm sau khi về cũng không quan tâm đến bà vẫn tiếp tục sử dụng ma túy.

Năm 2017, ông T đánh nhau và trộm cắp tài sản bị phạt tù 02 năm, trước khi ông T bị bắt, bà đã ly thân với ông T và về sống với mẹ ruột. Trong thời gian

sống với nhau hơn 05 năm ông T không lo lắng và chăm sóc mẹ con bà mà còn đánh đập chửi mắng. Nay do bị áp lực trong thời gian dài bà nhận thấy tình cảm gia đình không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được làm ảnh hưởng đến tâm lý, đời sống hàng ngày nên bà yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Như Y(nữ), sinh ngày 11/5/20012. Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: bà khai không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Vân T trình bày tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải ngày 20/8/2019 như sau: Ông và bà C tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn năm 2011 tại UBND phường H, quận I. Quá trình chung sống, thời gian đầu cuộc sống hạnh phúc về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính tình không hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi, ông bà đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Ông cũng thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian chung sống như bà C trình bày, tuy nhiên đối với yêu cầu ly hôn của bà C ông không đồng ý vì còn thương vợ con mong muốn đoàn tụ.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thị Như Y (nữ), sinh ngày 11/5/20012. Nếu Tòa án giải quyết cho ông bà ly hôn ông yêu cầu nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, về nợ chung: ông khai không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bà C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với ông T, về con chung: xin được nuôi dưỡng cháu, không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: bà trình bày không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng; đối với thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự như nguyên đơn chấp hành tốt theo quy định pháp luật tố tụng dân sự, có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Đối với bị đơn chưa chấp hành tốt quy định pháp luật tố tụng dân sự, vắng mặt không lý do.

Về nội dung giải quyết vụ án: Qua tìm hiểu, ông bà đã tự nguyện tiến tới hôn nhân và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận I nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nay bà C khởi kiện xin ly hôn là có cơ sở để chấp nhận.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Như Y(nữ), sinh ngày 11/5/2012 có nguyện vọng sống với mẹ và hiện đang do bà C trực tiếp nuôi dưỡng nên thống nhất giao cho bà C tiếp tục nuôi dưỡng cháu Như Yđến tuổi trưởng thành. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: bà C khai không có, không yêu cầu giải quyết. Tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

Về án phí bà C phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Bà C và ông T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nay ông bà phát sinh mâu thuẫn tình cảm vợ chồng nên bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông T nên đây là tranh chấp ly hôn. Do bị đơn có địa chỉ tại quận I nên Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt căn cứ điều 28, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn được được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án căn cứ điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hội đồng xét xử thấy rằng, bà C và ông T đã tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông, bà thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông bà đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Mặc khác, ông T không chăm lo cho gia đình, nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy và vừa mới cai nghiện trở về địa phương nên thời gian vợ chồng chung sống là rất ít, trong thời gian ông T đi cai nghiện thì bà C cũng không thăm hỏi ông T dẫn đến mâu thuẫn tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng điều này đã được hai bên thừa nhận, nay bà xác định cũng không còn tình cảm với ông T. Mặc khác, tại biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải ngày 20/8/2019, ông T tuy không đồng ý ly hôn với lý do còn thương vợ con nhưng đến thời điểm này bị đơn cũng chưa có giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn đều này thể hiện qua việc ông bà đã có thời gian dài sống ly thân nên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Xét yêu cầu nuôi dưỡng con chung của các đương sự. Hội đồng xét xử nhận thấy ông T yêu cầu cầu nuôi dưỡng con chung nhưng ông T không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình, bản thân không có nghề nghiệp ổn định, nhân thân xấu, nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy nay mới cai nghiện trở về địa phương vì vậy việc giao con cho ông T nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo sự phát triển mọi mặt về thể chất và tinh thần cho cháu. Mặt khác, cháu có nguyện vọng sống với mẹ và hiện đang do bà C trực tiếp nuôi dưỡng, bà C có công việc ổn định, có bảng lương hàng tháng cung cấp cho Tòa án chứng minh thu nhập của mình. Vì vậy giao con chung cho bà C tiếp tục nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp, đảm bảo cho sự phát triển bình thường cho cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự xác định không có nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28; điều 35; điều 39; điều 92; điều 147, khoản 2 điều 227, điều 228 và điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 điều 53, điều 81, điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim C được ly hôn với ông Nguyễn Vân T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Như Y(nữ), sinh ngày 11/5/2012 cho bà C tiếp tục nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông T không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có nên không xem xét giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà C phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 004401 ngày 21/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt thành án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Chi cục THADS quận Thốt Nốt;
- Đương sư;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Diệp Hoàng Giang